MẪU THỎA THUẬN XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN[1]

THỎA THUẬN XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN này ("**Thỏa thuận**") được lập và ký vào ngày […][2] ("**Ngày hiệu lực**") tạo thành một phụ lục không tách rời của Hợp đồng số […][3] ("**Thỏa thuận chính**") giữa:

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số […] ngày […][4]

Địa chỉ: […][5]

Điện thoại: […][6] Fax: […][7]

Người đại diện: […][8]

Chức vụ: […][9]

Giấy ủy quyền số […] ngày […] của […] [10]

(sau đây gọi tắt là "**VNPT**")

Và:

[…][11],

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số […] ngày […][12]

Địa chỉ: […][13]

Điện thoại: […][14] Fax: […][15]

---

[1] Mẫu Thỏa thuận này áp dụng trong trường hợp VNPT là Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân theo quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025.

[LƯU Ý]: Phần footnote này nhằm mục đích hướng dẫn người soạn thảo điền thông tin của các bên tham gia giao kết Thỏa thuận xử lý dữ liệu cá nhân. Sau khi điền thông tin đầy đủ, đề nghị người soạn thảo xóa phần footnote này.

[2] Điền đầy đủ ngày, tháng, năm ký Thỏa thuận xử lý dữ liệu cá nhân.

[3] Điền đầy đủ tên, số, ngày của Hợp đồng ký giữa VNPT và đối tác có liên quan tới hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của VNPT.

[4] Điền đầy đủ số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và ngày cấp của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của VNPT.

[5] Điền đầy đủ, chính xác địa chỉ trụ sở chính của VNPT theo thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

[6] Điền số điện thoại chính xác của VNPT.

[7] Điền số fax chính xác của VNPT.

[8] Điền họ tên đầy đủ của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của VNPT theo thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

[9] Điền chức vụ của người đại diện ký kết Thỏa thuận của VNPT.

[10] Trường hợp người đại diện ký Thỏa thuận là đại diện theo pháp luật của VNPT thì bỏ mục này. Trường hợp người đại diện ký Thỏa thuận là đại diện theo ủy quyền thì điền đầy đủ thông tin tại mục này. Lưu ý: Ngày ghi trên GUQ không muộn hơn "Ngày hiệu lực" của Thỏa thuận.

[11] Điền tên đầy đủ của đối tác (VIẾT CHỮ IN HOA).

[12] Điền đầy đủ số ĐKKD và ngày cấp của ĐKKD của Đối tác.

[13] Điền đầy đủ, chính xác địa chỉ trụ sở chính của Đối tác.

[14] Điền số điện thoại chính xác của Đối tác.

[15] Điền số fax chính xác của Đối tác.

Người đại diện: […][16]

Chức vụ: […][17]

Giấy ủy quyền số […] ngày […] của […] [18]

(sau đây gọi tắt là "**Bên Xử lý dữ liệu**")

VNPT và Bên Xử lý dữ liệu sau đây được gọi chung là "**Các Bên**" và được gọi riêng rẽ là "**Bên**".

XÉT RẰNG

(A) VNPT đóng vai trò là Bên Kiểm soát dữ liệu.

(B) VNPT muốn ký kết:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện một công việc trong phạm vi hợp tác giữa VNPT và Bên Xử lý dữ Liệu; hoặc

- Hợp đồng dịch vụ để Bên Xử lý dữ liệu cung cấp cho VNPT một dịch vụ nhất định; hoặc

- Hợp đồng đại lý để Bên Xử lý dữ liệu thực hiện một công việc mà VNPT giao cho Bên Xử lý dữ liệu với tư cách là đại lý của VNPT.

Khi ký kết các hợp đồng nêu trên, việc xử lý dữ liệu được thực hiện bởi Bên Xử lý dữ liệu và/hoặc Bên Thứ ba được Bên Xử lý dữ liệu chỉ định theo yêu cầu và chấp thuận trước bằng văn bản của VNPT.

(C) Các Bên mong muốn thiết lập một Thoả thuận xử lý dữ liệu tuân thủ các yêu cầu của pháp luật Việt Nam liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân.

(D) Các Bên mong muốn đưa ra các quyền và nghĩa vụ của mình trong hoạt động Xử lý dữ liệu cá nhân.

CÁC BÊN THOẢ THUẬN NHƯ SAU:

Điều 1. Định nghĩa

Các thuật ngữ được sử dụng trong Thỏa thuận này sẽ được định nghĩa như sau:

1. "**Thỏa thuận**" có nghĩa là Thỏa thuận xử lý dữ liệu cá nhân này và tất cả các bản chỉnh sửa, bổ sung kèm theo (nếu có);

2. "**Dữ liệu cá nhân của VNPT**" có nghĩa là dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu được VNPT chuyển giao cho Bên Xử lý dữ liệu xử lý theo Thỏa thuận chính hoặc liên quan đến Thỏa thuận chính hoặc được xử lý bởi Bên Thứ ba theo yêu cầu của Bên Xử lý dữ liệu.

3. **"Chủ thể dữ liệu"**: Là người được dữ liệu cá nhân phản ánh.

4. **"Khách hàng"**: Là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân, tổ chức sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của VNPT.

5. "**Bên Thứ ba**" có nghĩa là tổ chức, cá nhân được Bên Xử lý dữ liệu chỉ định hoặc thay mặt Bên Xử lý dữ liệu thực hiện xử lý Dữ liệu cá nhân của VNPT với điều kiện là việc chỉ định hoặc

[16] Điền họ tên đầy đủ của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của Đối tác.

[17] Điền chức vụ của người đại diện ký kết Thỏa thuận của Đối tác.

[18] Trường hợp người đại diện ký Thỏa Thuận là đại diện theo pháp luật của Đối tác thì bỏ mục này. Trường hợp người đại diện ký Thỏa Thuận là đại diện theo ủy quyền thì điền đầy đủ thông tin tại mục này. Lưu ý: Ngày ghi trên GUQ không muộn hơn "Ngày hiệu lực" của Thỏa thuận.

việc thay mặt Bên Xử lý dữ liệu thực hiện Xử lý dữ liệu cá nhân phải được VNPT chấp thuận bằng văn bản.

6. **"Xử lý dữ liệu cá nhân":** Là hoạt động tác động đến dữ liệu cá nhân, bao gồm một hoặc nhiều hoạt động như sau: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao dữ liệu cá nhân và hoạt động khác tác động đến dữ liệu cá nhân.

7. "**Chia sẻ dữ liệu**" có nghĩa là:

- Việc chuyển Dữ liệu cá nhân của VNPT từ VNPT sang Bên Xử lý dữ liệu theo Thoả thuận và Thỏa thuận chính; và/hoặc

- Việc chuyển tiếp Dữ liệu cá nhân của VNPT từ Bên Xử lý dữ liệu sang Bên Thứ ba theo thoả thuận giữa Bên Xử lý dữ liệu và Bên Thứ ba với điều kiện là thoả thuận này phải được VNPT chấp thuận trước bằng văn bản.

8. Các thuật ngữ "**Bên Kiểm soát dữ liệu**", "**Dữ liệu cá nhân**", **"Dữ liệu cá nhân cơ bản", "Dữ liệu cá nhân nhạy cảm"** được định nghĩa tại Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các bản sửa đổi, bổ sung kèm theo (nếu có).

Điều 2. Mục đích chuyển giao Dữ liệu cá nhân của VNPT

VNPT chuyển giao Dữ liệu cá nhân của VNPT cho Bên Xử lý dữ liệu nhằm mục đích để:

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của các bên theo Thỏa thuận chính (Hợp đồng hợp tác kinh doanh/Hợp đồng đại lý/Hợp đồng dịch vụ…).

2. Thực hiện các hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân của VNPT theo các yêu cầu, điều kiện được quy định tại Thỏa thuận này.

Điều 3. Loại Dữ liệu cá nhân của VNPT được chuyển giao để xử lý[19]

VNPT chuyển giao dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu bao gồm nhưng không hạn chế các chủ thể sau đây: Khách hàng, người lao động của VNPT. Dữ liệu được chuyển giao là dữ liệu cơ bản và/hoặc dữ liệu nhạy cảm phù hợp với từng mục đích chuyển giao quy định tại Điều 2 nêu trên, cụ thể:

1. Chuyển giao dữ liệu cá nhân của các Chủ thể dữ liệu:

……
…….

2. Loại dữ liệu cá nhân được chuyển giao:

a) Dữ liệu cá nhân cơ bản:……

b) Dữ liệu cá nhân nhạy cảm:……..

Điều 4. Nguyên tắc xử lý Dữ liệu cá nhân của VNPT

Bên Xử lý dữ liệu sẽ tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật Việt Nam về xử lý dữ liệu cá nhân và tuân thủ tất cả các hướng dẫn, quy định, quy trình, yêu cầu khác có liên quan của VNPT trong quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân của VNPT.

Điều 5. Nhân sự của Bên Xử lý dữ liệu

[19] Nêu cụ thể Chủ Thể Dữ Liệu của dữ liệu cá nhân được chuyển giao (là Khách hàng hay người lao động…) và loại dữ liệu cá nhân được chuyển giao cho Bên Xử Lý Dữ Liệu (đối chiếu, rà soát với quy định về loại dữ liệu cá nhân tại Điều 3, Điều 4 Nghị định số 356/2025/NĐ-CP).

1. Bên Xử lý dữ liệu cam kết thực hiện các quy trình nghiêm ngặt để kiểm tra độ tin cậy của bất kỳ nhân viên, đại lý, nhà thầu, hoặc Bên Thứ ba nào có quyền truy cập/tiếp cận Dữ liệu cá nhân của VNPT.

2. Bên Xử lý dữ liệu cam đoan rằng Bên Xử lý dữ liệu chỉ cấp quyền truy cập vào Dữ liệu cá nhân của VNPT cho các chủ thể cần thiết để thực hiện các công việc theo Thoả thuận chính. Danh sách các nhân viên, đại lý, nhà thầu, hoặc Bên Thứ ba được cấp quyền truy cập/tiếp cận Dữ liệu cá nhân của VNPT phải được VNPT chấp thuận trước bằng văn bản. Các chủ thể đã được cấp quyền truy cập/tiếp cận Dữ liệu cá nhân của VNPT phải tuân thủ nghiêm ngặt các thoả thuận bảo mật hoặc nghĩa vụ bảo mật chuyên nghiệp theo quy tắc đạo đức nghề nghiệp hiện hành.

Điều 6. Chỉ định Bên Thứ ba xử lý dữ liệu

1. Trong quá trình thực hiện các công việc liên quan tới Thỏa thuận chính, Bên Xử lý dữ liệu có thể chỉ định, tiết lộ, hoặc cho phép, bổ sung và/hoặc thay thế Bên Thứ ba được quyền truy cập/tiếp cận và Xử lý dữ liệu cá nhân của VNPT với điều kiện là việc chỉ định, tiết lộ, hoặc cho phép, bổ sung và/hoặc thay thế này phải được VNPT chấp thuận trước bằng văn bản.

2. Bên Xử lý dữ liệu và Bên Thứ ba phải ký kết một thỏa thuận xử lý dữ liệu với các điều khoản và điều kiện tuân thủ quy định của pháp luật và Thỏa thuận này. Thỏa thuận xử lý dữ liệu giữa Bên Xử lý dữ liệu và Bên Thứ ba phải quy định rõ quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi bên đối với VNPT trong quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân của VNPT. Bên Xử lý dữ liệu có trách nhiệm thông báo và cung cấp cho VNPT 01 (một) bản Thỏa thuận xử lý dữ liệu giữa Bên Xử lý dữ liệu và Bên Thứ ba. Trường hợp VNPT cho rằng Bên Thứ ba không tuân thủ thỏa thuận xử lý dữ liệu đã ký với Bên Xử lý dữ liệu, VNPT có quyền nhưng không có nghĩa vụ yêu cầu Bên Xử lý dữ liệu ngay lập tức ngừng việc chỉ định, tiết lộ, hoặc cho phép Bên Thứ ba được quyền truy cập/tiếp cận và xử lý dữ liệu của VNPT.

3. Bên Xử lý dữ liệu và/hoặc Bên Thứ ba trước khi chuyển dữ liệu xuyên biên giới phải được sự đồng ý bằng văn bản của VNPT. Bên Xử lý dữ liệu và/hoặc Bên Thứ ba chịu trách nhiệm chuyển Dữ liệu cá nhân của VNPT xuyên biên giới đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục, hồ sơ theo quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Bên Xử lý dữ liệu chịu trách nhiệm trực tiếp cho việc xử lý dữ liệu cá nhân của Bên Thứ ba tương tự như việc này được thực hiện bởi chính Bên Xử lý dữ liệu. Trường hợp Bên Xử lý dữ liệu và/hoặc Bên Thứ ba vi phạm các quy định về xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật, quy định của Thỏa thuận này, VNPT có quyền:

a) Yêu cầu Bên Xử lý dữ liệu bồi thường toàn bộ thiệt hại và nộp khoản phạt vi phạm cho VNPT theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Thực hiện đơn phương chấm dứt Thỏa thuận chính trước thời hạn mà không cần phải bồi thường cho Bên Xử lý dữ liệu.

Điều 7. Thực thi quyền của Chủ thể dữ liệu

1. Bên Xử lý dữ liệu sẽ áp dụng các biện pháp kỹ thuật và có phương án tổ chức xử lý dữ liệu cá nhân của VNPT phù hợp nhằm hỗ trợ VNPT thực hiện các quyền của Chủ thể dữ liệu theo quy định của pháp luật Việt Nam .

2. Bên Xử lý dữ liệu cam đoan và bảo đảm rằng:

a) Bên Xử lý dữ liệu sẽ thông báo ngay cho VNPT nhưng không muộn hơn 12 giờ trong trường hợp Bên Xử lý dữ liệu nhận được bất kì yêu cầu nào từ Chủ thể dữ liệu hoặc cơ quan có thẩm quyền liên quan tới việc xử lý dữ liệu cá nhân của VNPT.

b) Bên Xử lý dữ liệu sẽ phản hồi yêu cầu của Chủ thể dữ liệu hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo đúng hướng dẫn của VNPT hoặc theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam.

Điều 8. Thông báo hành vi vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. Bên Xử lý dữ liệu phải thông báo cho VNPT một cách nhanh nhất có thể sau khi nhận thấy có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Nội dung thông báo về hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và thời hạn thông báo thực hiện theo quy định sau:

a) Đối với thông tin về tính chất của hành vi vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân, bao gồm: thời gian, địa điểm, hành vi, tổ chức, cá nhân, các loại dữ liệu cá nhân và số lượng dữ liệu liên quan, chi tiết liên lạc của nhân viên được giao nhiệm vụ bảo vệ dữ liệu hoặc tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu phải cung cấp cho VNPT trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận thấy có hành vi vi phạm.

b) Đối với các thông tin khác như: mô tả các hậu quả, thiệt hại có thể xảy ra của việc vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân; mô tả các biện pháp được đưa ra để giải quyết, giảm thiểu tác hại của hành vi vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu phải cung cấp cho VNPT trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận thấy có hành vi vi phạm.

2. Bên Xử lý dữ liệu sẽ hợp tác với VNPT và thực hiện theo chỉ dẫn của VNPT để hỗ trợ điều tra, giảm thiểu và khắc phục từng hành vi vi phạm quy định về bảo vệ Dữ liệu cá nhân.

Điều 9. Trách nhiệm bảo vệ Dữ liệu cá nhân của VNPT

1. Căn cứ vào (i) trình độ kỹ thuật, (ii) chi phí thực hiện, (iii) tính chất, phạm vi, bối cảnh và mục đích của việc xử lý dữ liệu cá nhân, (iv) khả năng xảy ra hành vi vi phạm và mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm đối với các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu sẽ thực hiện các biện pháp kỹ thuật và có cách thức triển khai xử lý, bảo vệ Dữ liệu cá nhân của VNPT đảm bảo việc xử lý, bảo vệ Dữ liệu cá nhân của VNPT (i) tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định khác của pháp luật có liên quan, (ii) hạn chế tối đa khả năng xảy ra hành vi vi phạm và giảm thiểu mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ Dữ liệu cá nhân.

2. Bên Xử lý dữ liệu có trách nhiệm thiết lập, duy trì và lưu giữ đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, nhật ký hệ thống, log truy cập và các bằng chứng cần thiết khác nhằm chứng minh việc tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các nghĩa vụ theo Thỏa thuận này trong suốt quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân của VNPT. Trong trường hợp VNPT hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, Bên Xử lý dữ liệu có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và trung thực các tài liệu, thông tin nêu trên để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra hoặc giải quyết khiếu nại, tranh chấp liên quan đến việc xử lý Dữ liệu cá nhân.

3. Bên Xử lý dữ liệu chịu trách nhiệm trước VNPT về toàn bộ thiệt hại do quá trình xử lý dữ liệu cá nhân gây ra.

Điều 10. Thời hạn xử lý Dữ liệu cá nhân của VNPT

Dữ liệu cá nhân của VNPT được xử lý trong thời gian Thỏa thuận này có hiệu lực. Thời gian Thỏa thuận này có hiệu lực được quy định tại Điều 12 dưới đây.

Điều 11. Xóa hoặc trả lại Dữ liệu cá nhân của VNPT

Khi Thỏa thuận chính chấm dứt, Bên Xử lý dữ liệu sẽ thực hiện và/hoặc yêu cầu Bên Thứ ba thực hiện các công việc sau:

1. Ngay lập tức chấm dứt Xử lý dữ liệu cá nhân khi nhận được thông báo chấm dứt Thỏa thuận chính.

2. Thực hiện xóa không thể khôi phục hoặc trả lại Dữ liệu cá nhân của VNPT cho VNPT khi có yêu cầu cụ thể của VNPT, đồng thời cung cấp cho VNPT các bằng chứng về việc xóa không thể khôi phục hoặc trả lại Dữ liệu cá nhân của VNPT bao gồm bản sao, ghi chú hoặc trích dẫn từ dữ liệu cá nhân trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt Thỏa thuận chính.

Điều 12. Hiệu lực của Thỏa thuận

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ Ngày hiệu lực cho tới khi Thỏa thuận chính chấm dứt hiệu lực và các bên xác nhận về việc hoàn thành các nghĩa vụ theo Thỏa thuận này.

Điều 13. Điều khoản chung

1. Thông báo.

Bất kỳ thông báo, yêu cầu nào hoặc các thông tin khác gọi chung là "Thông báo" do mỗi Bên đưa ra liên quan đến Thỏa thuận này phải bằng văn bản tiếng […][20], được ký kết bởi hoặc thay mặt Bên thông báo. Bất kỳ Thông Báo nào được gửi bằng email, fax hoặc phát trực tiếp sẽ được coi là hợp pháp nếu: (i) gửi bằng email, fax tại thời điểm đưa tin; (ii) gửi bằng thư bảo đảm tại thời điểm phát chỉ ra thông tin phát; hoặc (iii) trong trường hợp phát trực tiếp khi được phát; miễn là trong mỗi trường hợp gửi như gửi qua email, fax, gửi thư bảo đảm hay phát trực tiếp vào thời điểm sau 17.00 chiều của ngày làm việc hoặc vào ngày không phải ngày làm việc, ngày nghỉ thì việc gửi này sẽ được tính là gửi thông báo vào 8.00 sáng của ngày làm việc tiếp theo.

2. Luật điều chỉnh và quyền tài phán

Luật điều chỉnh và quyền tài phán thực hiện theo quy định tại Thỏa thuận Chính.

3. Ngôn ngữ

Thỏa thuận này được lập thành […][21] bản bằng tiếng […][22], mỗi bản được coi là bản gốc có giá trị pháp lý như nhau và cả hai bản sẽ tạo nên Thỏa thuận khi được người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của mỗi Bên cùng ký vào. […][23]

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, Thỏa thuận này được ký kết và có hiệu lực kể từ Ngày hiệu lực.

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM	**[…]**[24]
_____	_____
Chữ ký	Chữ ký
_____	_____

[20] Điền ngôn ngữ sẽ sử dụng trong Thông báo. Ví dụ: "tiếng Việt" hoặc "tiếng Anh".

[21] Điền số lượng bản gốc đối với mỗi ngôn ngữ của Thỏa thuận.

[22] Điền ngôn ngữ của Thỏa thuận. Ví dụ: "tiếng Việt và tiếng Anh" hoặc "tiếng Anh".

[23] Trường hợp Thỏa thuận được lập và ký bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bổ sung thêm quy định sau: "Trong trường hợp có sự sai khác giữa bản tiếng Việt và tiếng... thì bản tiếng... sẽ được tham chiếu."

[24] Điền tên đầy đủ của Đối tác.

Tên	Tên
_____	_____
Chức danh	Chức danh